

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK TÔ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST  
Ngày: 09-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Minh Huy.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Đoàn Minh Hoàng

2/ Ông Nguyễn Văn Huynh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hân - Thư ký Tòa án

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Ánh T,** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thắm, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị Tụ, sinh năm 1952; gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là người con thứ nhất; có chồng là Lê Thanh Minh, sinh năm 1967, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Thị H,** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1968 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tuần (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chính, sinh năm 1947; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là người con thứ nhất; có chồng là Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1968, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Quang M, sinh năm 1975
2. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1965 ( có đơn xin vắng mặt).
3. Ông Trần Đức N, sinh năm 1965 ( vắng mặt).
4. Ông Phan Thanh D, sinh năm 1997
5. Ông Phạm M, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Khối 8, thị trấn Đô, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

6. Chị Không Thị S, sinh năm 1983
7. Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1980

Cùng trú tại: Khối 9, thị trấn Đô, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

8. Bà Trương Thị Hồng L, sinh năm 1976 (vắng mặt).
9. Bà Cao Thị T N, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Khối 10, thị trấn Đô, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

10. Chị Đinh Thị T M, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn 3, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

11. Bà Đinh Thị A, sinh năm 1967

Trú tại: Khối 6, thị trấn Đô, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

12. Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1992
13. Chị Lê Thị Uyển N, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Thôn 1, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum( có đơn xin vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984

Khối 8, thị trấn Đô, huyện Đ, tỉnh Kon Tum ( có đơn xin vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thị Ánh T và Bùi Quang M thỏa thuận với nhau là M ghi số đề cho những người chơi sau đó chuyển lại cho T để hưởng tiền hoa hồng. Hàng ngày, dựa vào kết quả xổ số của đài Nam và đài Bắc là các tỉnh, thành phố mở thưởng vào ngày tham gia đánh bạc với quy ước đánh: bao lô, đầu, cuối; đánh đài Nam tỷ lệ 1 ăn 70, đài Bắc 1 ăn 80; đối với hình thức đánh ba số thì đài Nam 1 ăn 400, đài Bắc 1 ăn 500. Để thu hút người chơi đánh với số tiền lớn, T sẽ cắt lại tiền hoa hồng cho người chơi theo tỷ lệ 72% đối với Đài Nam và 82% đối với đài Bắc, nhưng tiền trúng người chơi vẫn được tính trên số tiền thực tế đã đánh khi chưa cắt tiền hoa hồng, còn tiền khi người chơi đưa thì tính khi đã trừ tiền hoa hồng.

Ngày 24/12/2020, căn cứ theo kết quả xổ số mở thưởng của đài Nam là tỉnh Bình Định, đài Bắc là Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Ánh T và Bùi Quang M đã nhận ghi số đề cho những người chơi cụ thể như sau:

Nguyễn Thị Ánh T nhận ghi cho: Phạm Thị H, đánh đài Nam 700.000 đồng không trúng, đánh đài Bắc 2.640.000 đồng và trúng 6.400.000 đồng; Không Thị S, đánh đài Nam 2.542.000 đồng và trúng 1.400.000 đồng, đánh đài Bắc 2.020.000 đồng và trúng 2.400.000 đồng; Đinh Thị T M, đánh đài Nam 660.000 đồng không trúng, đánh đài Bắc 774.000 đồng và trúng 1.200.000 đồng; Lương Ngọc T, đánh đài Bắc 600.000 đồng không trúng; Nguyễn Thị Mai T, đánh đài Bắc 1.200.000 đồng không trúng; Trương Thị Hồng L, đánh đài Nam 280.000 đồng không trúng; Cao Thị T N, đánh đài Nam 434.000 đồng không trúng; Nguyễn Duy T đánh đài Bắc 200.000 đồng không trúng.

Tất cả những người trên đều đánh số đề bằng hình thức gọi điện và gửi tin nhắn qua điện thoại, ứng dụng Zalo, Messenger, không dùng tiền mặt.

Ngoài ra có Tưởng Thị Hà nhắn tin đánh số đề với T nhưng T không nhận.

Đối với Bùi Quang M, đã nhận tiền mặt để ghi số đề cho Phan Thanh D theo đài Nam 140.000 đồng, đài Bắc đánh 960.000 đồng, kết quả Duy không trúng; Trần Đức N đánh đài Bắc 1.350.000 đồng, kết quả Nguyên không trúng; Phạm M đánh đài Bắc 480.000 đồng và trúng 1.600.000 đồng; ngoài ra Bùi Quang M tự mình tham gia đánh số đề với T, theo đài Nam 293.000 đồng; đài Bắc 280.000 đồng, kết quả M không trúng. Tổng số tiền ghi, nhận ghi số đề của người chơi từ M là đài Nam 433.000 đồng; đài Bắc 3.070.000 đồng, trúng 1.600.000 đồng. Trừ số tiền T cắt hoa hồng lại cho M, còn lại M đã chuyển cho T là: đài Bắc 2.690.000 đồng, trừ 1.600.000 đồng do ông Phạm M đánh trúng, còn lại 1.090.000 đồng + đài Nam 360.000 đồng, tổng 1.450.000 đồng (thể hiện trong tịch ghi số đề lưu trong hồ sơ

vụ án). Trước đó M nợ T 1.000.000 đồng do đánh số đề, nên M đã đưa T tổng cộng là 2.450.000 đồng.

Nguyễn Thị Ánh T sau khi nhận ghi số đề từ những người chơi trên thì chuyển lại bằng tin nhắn Zalo cho bà Đinh Thị A một ít số lô, đề và tiền ghi lô, đề để ăn tiền hoa hồng, đài Nam là 2.336.000 đồng; đài Bắc là 3.980.000 đồng (trong đó đài Bắc trúng 1.000 đồng với số tiền trúng là 600.000 đồng), chưa giao dịch bằng tiền mặt.

Sau khi chốt các số đề người chơi đánh trong ngày 24/12/2020 và dò kết quả trúng thưởng theo đài Nam và đài Bắc. Ngày 25/12/2020, T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 82U1-028.90 đi thu tịch, tiền đề và trả tiền cho những người trúng, T đến lấy vật phẩm, thức ăn chỗ chị Cao Thị T N nói trừ vào số tiền lô, đề của Nga đánh thua là 434.000 đồng; thu của chị Nguyễn Thị Mai T 1.200.000 đồng; thu của Lương Ngọc T 350.000 đồng (cho Trường nợ lại 250.000 đồng). Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, T đến nhà ở của Bùi Quang M tại khối 8, thị trấn Đắk Tô để lấy tịch ghi số đề, tính tiền và thu chi tiền đề, khi nhận từ M số tiền 2.450.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Tô bắt quả tang.

Tổng số tiền T nhận ghi số đề và tiền trúng từ những người đánh bạc theo đài Nam là 6.449.000 đồng, đài Bắc là 22.104.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Thị H về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phạm tội “*Đánh bạc*” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Phạm Thị H phạm tội “*Đánh bạc*” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Hai bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho hai bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người vắng mặt gồm: Ông Trần Đức N, anh Lương Ngọc T, chị Lê Thị Uyên N; chị Trương Thị Hồng L (vắng mặt tại địa phương); ông Nguyễn Duy T (có đơn xin vắng mặt), người làm chứng chị Nguyễn Thị Thanh T (có đơn xin vắng mặt), xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Giữa Nguyễn Thị Ánh T và Bùi Quang M có thỏa thuận là M ghi số đề cho người chơi và chuyển cho T để hưởng tiền hoa hồng, M ghi cho ai, bao nhiêu tiền thì T không cần biết, T chỉ nhận từ M số đã ghi và tiền ghi số đề, sau đó chi lại hoa hồng cho M theo tỷ lệ đã thỏa thuận, còn T sẽ là người ăn thua trực tiếp với những người chơi đó, M chỉ có trách nhiệm chuyển số đã ghi và tổng số tiền ghi đề cho T. Ngoài nhận bằng đề từ M, T còn tự mình trực tiếp nhận ghi số đề từ những người chơi khác với vai trò là chủ đề và trả tiền nếu người chơi đánh trúng. Ngày 24/12/2020, tổng số tiền ghi đề T nhận ở đài Nam là 6.449.000 đồng, đài Bắc là 22.104.000 đồng, hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, thuộc trường hợp một người đánh bạc với nhiều người. Bị cáo Phạm Thị H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức là người chơi số đề với Nguyễn Thị Ánh T, H đánh theo đài Nam 700.000 đồng không

trúng; đài Bắc đánh 2.640.000 đồng và trúng 6.400.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc là 9.040.000 đồng

Vì vậy Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 08/06/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Thị H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Thị H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T nhận ghi số đề trong cùng 01 ngày cho những người chơi ở đài Nam là 6.449.000 đồng, đài Bắc là 22.104.000 đồng, hai lần đều trên 5.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nhận từ Lương Ngọc T, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để cân nhắc hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý trật tự công cộng, do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo T với vai trò là chủ đề, đánh bạc với số tiền lớn hơn bị cáo H nên mức hình phạt phải cao hơn. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hai bị cáo đều lần đầu phạm tội, mục đích chỉ vì vụ lợi cho bản thân, quy mô và số tiền đánh bạc không lớn, mức độ phạm tội ít nghiêm trọng, bản thân đều là phụ nữ, có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nhận từ Lương Ngọc T để sung quỹ nhà nước, hiện cùng chồng đang chăm sóc, phụng dưỡng mẹ chồng là người có công với cách mạng và thờ cúng liệt sĩ, có xác nhận của địa phương nơi cư trú. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo cơ hội để tự cải tạo bản thân tại nơi cư trú, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, giao hai bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Hai bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, tuy nhiên đều là người làm nông, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82U1-028.90, giấy tờ xe mang tên Nguyễn Thị Ánh T, ngày 25/12/2020 bị cáo có dùng để đi mua vật dụng cho gia đình, sau đó mới đi đến nhà Bùi Quang M thu bằng đề và tiền số đề. Xét thấy chiếc xe là phương tiện sinh hoạt chung của gia đình, bị cáo không trực tiếp dùng vào việc đánh bạc, vì vậy trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 15.360.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Thị Ánh T, trong đó có 2.450.000 đồng thu của Bùi Quang M, 1.200.000 đồng thu của Nguyễn Thị Mai T, 350.000 đồng thu của Lương Ngọc T, tổng cộng là 4.000.000 đồng, đây là số tiền T thu lợi bất chính từ những người đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn lại tiền gốc của bị cáo là 11.360.000 đồng, bị cáo khai nhận là tiền của bị cáo cầm nữ trang trước đó dùng để làm vốn ghi số đề, ngày 25/12/2020, bị cáo đã cầm theo toàn bộ số tiền này để đi thu bằng đề, thu tiền số đề từ M và chung cho người trúng thưởng, khi đang giao dịch với M thì bị bắt quả tang, vì vậy có căn cứ xác định số tiền 11.360.000 đồng bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, sẽ trừ vào số tiền khi truy thu đối với bị cáo.

Đối với 01 bảng đề viết tay bằng giấy ô ly vở học sinh, thể hiện các con số người chơi đánh, có chữ ký của Bùi Quang M và Nguyễn Thị Ánh T vào ngày 24/12/2020, tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Thị H, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động thu giữ của Không Thị S, Bùi Quang M, Đinh Thị A, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T. Tuy nhiên, chị Suy, anh M và bà An chỉ bị xử lý hành chính nên đây không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên trả lại cho những người trên là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động của chị Lê Thị Uyển N, Lương Ngọc T là chồng sử dụng để nhắn tin đánh số đề với T nhưng chị Ngân không biết nên cần trả lại cho chị Ngân.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị Mai T, Đinh Thị T M, Cao Thị T N, Trương Thị Hồng L, Trần Đức N, Phạm M, trong quá trình sử dụng

các đối tượng đã làm mất và hư hỏng, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Bùi Quang M nhận ghi số đề cho người chơi, sau đó chuyển lại cho T để nhận tiền hoa hồng, vai trò của M là người trung gian. Tuy nhiên, ngày 24/12/2020, M chỉ ghi cho 04 người (kể cả M), số tiền ghi mỗi lần đều dưới 05 triệu nên chưa đủ cấu thành tội Tổ chức đánh bạc đối với T và M, đồng thời M cũng không đồng phạm với T trong tội Đánh bạc, vì vậy Công an huyện Đắk Tô đã xử phạt hành chính đối với M là phù hợp.

Đối với những người đánh số đề với M là Phan Thanh D, Trần Đức N, Phạm M và những người đánh số đề với T là Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị Mai T, Đinh Thị T M, Cao Thị T N, Không Thị S, Trương Thị Hồng L, Lương Ngọc T, Đinh Thị A, số tiền tham gia đánh bạc ở mỗi lần chưa đủ mức để xử lý hình sự, công an huyện Đắk Tô đã xử lý hành chính (trừ Phan Thanh D) nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 250.000 đồng T nhận của Lương Ngọc T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô theo biên lai số AA/2010/0002321 ngày 08/7/2021, là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với việc Nguyễn Thị Ánh T lấy hàng hóa, thức ăn tại nhà chị Cao Thị T N để trừ vào số tiền Nga đánh số đề là 434.000 đồng, tại phiên tòa cả hai đều thừa nhận, nên số tiền 434.000 là T thu lợi bất chính, cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền Phạm Thị H, Nguyễn Duy T, Đinh Thị T M, Không Thị S, Trương Thị Hồng L đánh đề với T, và những người trúng số đề là Phạm Thị H, Không Thị S, Đinh Thị T M, tuy hai bên chưa giao nhận tiền nhưng đã hoàn thành việc đánh bạc, việc chưa giao nhận tiền là do T bị bắt, số tiền đánh đề và trúng đề là công cụ, phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, là định lượng làm cơ sở để khởi tố nên phải truy thu nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể truy thu như sau:

- Trương Thị Hồng L 280.000 đồng;
- Nguyễn Duy T 200.000 đồng;
- Không Thị S 4.562.000 đồng;
- Phạm Thị H 3.340.000 đồng;
- Đinh Thị T M 1.434.000 đồng.

Truy thu số tiền T chưa trả cho những người trúng giải, gồm:

- Không Thị S 3.800.000 đồng;



- Phạm Thị H 6.400.000 đồng;
- Đinh Thị T M 1.200.000 đồng;

Tịch thu số tiền T đã thu của M 4.000.0000 đồng hiện đang bị thu giữ, (gồm 2.450.000 đồng thu của M, 1.200.000 đồng thu của Nguyễn Thị Mai T, 350.000 đồng thu của Lương Ngọc T); truy thu số tiền 434.000 đồng T đã trừ của Nga, tổng cộng phải truy thu của T số tiền 15.834.000 đồng, trừ đi số tiền 15.360.000 đồng đã thu giữ, bị cáo còn phải nộp 474.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Bùi Quang M nhận của người chơi tổng số 3.503.000 đồng, trừ hoa hồng 453.000 đồng, còn lại phải chuyển cho T là 3.050.000 đồng, M đã chuyển cho T 1.450.000 đồng, còn lại 1.600.000 đồng và số tiền hoa hồng là tiền thu lợi bất chính nên phải truy thu của M 2.053.000 đồng. Số tiền 1.600.000 đồng T đưa cho M để trả tiền ông Minh trúng đề, ông Minh nhận và đưa lại cho M để trừ nợ trước đó, vậy Minh thu lợi bất chính số tiền 1.600.000 đồng, cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Lê Thị Uyên N (vợ của Lương Ngọc T) là chủ sở hữu của chiếc điện thoại mà Trường sử dụng nhắn tin ghi lô, đề. Khi Trường nhắn tin Ngân không biết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Đinh Thị A có nhận của T tiền đánh số đề là đài Nam là 2.336.000 đồng; đài Bắc là 3.980.000 đồng và trúng 600.000 đồng , số tiền đánh mỗi lần chưa đủ xử lý hình sự. Hành vi nhận ghi số đề của bà Đinh Thị A đã bị Công an huyện Đắk Tô xử lý hành chính nên hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Phan Thanh D trong quá trình điều tra đã đi khỏi địa phương, tại phiên tòa Duy có mặt và thừa nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai của Bùi Quang M. Số tiền Duy đánh bạc dưới 05 triệu đồng nên hội đồng xét xử không xem xét, trước đó Duy chưa bị xử lý về hành vi của mình nên kiến nghị Công an huyện Đắk Tô xử lý hành chính đối với Duy.

Đối với Tường Thị Hà có nhắn tin đánh số đề với bị cáo T nhưng T chưa đồng ý nên không hình thành việc đánh bạc, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Phạm Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Diên Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Cảnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82U1-028.90; trả lại cho chị Lê Thị Uyển N 01 điện thoại di động; trả lại cho anh Bùi Quang M 01 điện thoại di động; trả lại cho chị Không Thị S 01 điện thoại di động; trả lại cho bà Đinh Thị A 01 điện thoại di động.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ánh T và Phạm Thị H.

*(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô).*

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 15.360.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Thị Ánh T, (gồm 2.450.000 đồng thu của M, 1.200.000 đồng thu của Thảo, 350.000 đồng thu của Trường và 11.360.000 đồng của bị cáo), hiện đang được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

*(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 12/5/2021 giữa Công an huyện Đắk Tô và Kho bạc nhà nước huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum).*

Đối với 01 bảng đề viết tay bằng giấy ô ly vở học sinh, thể hiện các con số đề người chơi đánh, có chữ ký của Bùi Quang M và Nguyễn Thị Ánh T vào ngày 24/12/2020, tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

### **3. Về các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu của Bùi Quang M số tiền 2.053.000 đồng; Không Thị S số tiền 4.562.000 đồng; Phạm Thị H số tiền 3.340.000 đồng; Đinh Thị T M số tiền 1.434.000 đồng; Trương Thị Hồng L số tiền 280.000 đồng; Nguyễn Duy T số tiền 200.000 đồng; Phạm M số tiền 1.600.000 đồng và Nguyễn Thị Ánh T số tiền 474.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng Nguyễn Thị Ánh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô theo biên lai số AA/2010/0002321 ngày 08/7/2021.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/7/2021). Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc khi bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

- Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- UBND xã Diên Bình, UBND xã Tân Cảnh;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Minh Huy**